

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUY HOÀNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUY HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUY HOANG DEVELOPMENT PRODUCTION AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUYHOANGDPAIE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107082929

3. Ngày thành lập: 04/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phú Phong, Xã Cẩm Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.33621721

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
2.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh ; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác ; - Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đạc cố định trong nhà cách điện bằng gốm ; - Sản xuất các sản phẩm trong phòng thí nghiệm, hoá học và các sản phẩm công nghiệp ; - Sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hoá ; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm ;	2393
5.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
6.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
7.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
8.	Trồng lúa	0111
9.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
10.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
11.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
12.	Chăn nuôi lợn	0145

13.	Chăn nuôi gia cầm	0146
14.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
15.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
16.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
17.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên	0899
18.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
19.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
20.	Sản xuất rượu vang	1102
21.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
22.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

29.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy làm bột giấy; - Sản xuất máy làm giấy và giấy bìa; - Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa; - Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa; - Sản xuất máy in và máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dẹt và các nguyên liệu khác; - Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn; - Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau; - Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe; thiết bị cân bằng khác; - Sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm; - Sản xuất thiết bị hạ cánh máy bay, máy phóng máy bay vận tải và thiết bị liên quan; - Sản xuất giường thuộc da; - Sản xuất thiết bị phát bóng tự động (ví dụ thiết bị đặt pin); - Sản xuất thiết bị tập bắn, bơi lội và các thiết bị giải trí khác. - Sản xuất máy làm ngói, gạch lát nền hoặc tường, bột làm đồ gốm, sứ; chất tổng hợp, ống dẫn, điện cực than chì, phấn viết bảng, lò đúc	2829
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Xây dựng nhà các loại	4100
32.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
33.	Xây dựng công trình công ích	4220
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ;	4290
35.	Phá dỡ	4311
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng: - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; - Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; - Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cạp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.	4511

38.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
40.	Bán mô tô, xe máy	4541
41.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
44.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
45.	Bán buôn gạo	4631
46.	Bán buôn thực phẩm	4632
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
49.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng nhà nước cấm) (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299(Chính)
60.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
61.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng	6810
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
63.	Đại lý du lịch	7911
64.	Điều hành tua du lịch	7912
65.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

6. Vốn điều lệ: 98.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHÙNG THỊ LINH	Thôn Phú Phong, Xã Cẩm Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.568.000	15.680.000.000	16	017026751	
			Tổng số	1.568.000	15.680.000.000	16		
2	PHÙNG THỊ LAN	Thôn Phú Phong, Xã Cẩm Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.568.000	15.680.000.000	16	017026727	
			Tổng số	1.568.000	15.680.000.000	16		
3	PHÙNG VĂN HUY	Thôn Phú Phong, Xã Cẩm Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.664.000	66.640.000.000	68	111228893	
			Tổng số	6.664.000	66.640.000.000	68		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: PHÙNG THỊ LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 07/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017026751

Ngày cấp: 09/08/2011

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Phú Phong, Xã Cẩm Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Phú Phong, Xã Cẩm Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội